

Bản án số:121/2021/HS-ST
Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xô và bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Hoài- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long- kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1987. Tại: khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nghề ngH2: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ và 02 con.

Con ông: Nguyễn Đình T và bà Phạm Thị M.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 13-01-2017 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn S 3 năm tù về tội “ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-01-2019, chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 13-01-2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-5-2021 đến ngày 28-5-2021 cHèn tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay.

2. Họ và tên: **Ngô Quang H.** Tên gọi khác: Không, sinh năm 1998. Tại: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Nghề ngH2: Lao

động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không có vợ.

Con ông: Ngô Quang D và bà Nguyễn Thị X

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-5-2021 đến ngày 28-5-2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trần Huy Đ, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu dân cư H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương

- Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn K, sinh năm 1996

(Bị cáo S, H đều có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đ, T, người làm chứng anh K đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25 tháng 5 năm 2021 Nguyễn Văn S, sinh năm 1987 (địa chỉ: Khu 6, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương), Ngô Quang H, sinh năm 1998 (địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương) và Hoàng Xuân T, sinh năm 1987 (địa chỉ: Thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh, huyện K, tỉnh Hải Dương) cùng ngồi chơi ở phòng trọ của Phạm Văn K, sinh năm 1996 tại xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Do có nhu cầu sử dụng ma túy “đá” nên S, H, T cùng rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Vì không có tiền nên cả 3 cùng thống nhất mua chịu. Nguyễn Văn S lấy điện thoại Iphone 5s màu trắng của Ngô Quang H có sim thuê bao số 0374.190.901 gọi cho Trần Huy Đ, sinh năm 1998 (địa chỉ: Khu dân cư H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương) có số thuê bao là 0839.821.111 hỏi mua của Đ 5g ma túy đá. Đ đồng ý và nói giá 2.500.000 đồng nh3vào ban đêm phải trả thêm 300.000 đồng. S đồng ý. Sau đó Đ gọi điện cho S2 (không xác định được tên tuổi địa chỉ) hỏi mua chịu 2.500.000 đồng ma túy “đá”, S2 đồng ý. S2 hẹn giao ma túy cho Đ tại khu vực Cầu Mây thuộc địa phận huyện K, tỉnh Hải Dương. Đ dùng xe mô tô Sirius biển kiểm soát 34 P2- 6433 (xe của ông T2- bố Đ) đi đến khu vực Cầu Mây. Khi đến nơi Đ gọi điện cho S2 thì S2 hướng dẫn Đ đi thẳng xuống chân cầu gần bồn hoa rìa đường bên phải có 01 hộp sắt. Đ đi đến vị trí bồn hoa lấy 01 hộp sắt hình chữ nhật có đặc điểm kích thước (10x 1,5x1) cm bên trong có chứa 01 túi nilon kích thước khoảng (1,5x

1,5)cm, chứa chất tinh thể màu trắng. Đ cầm đi về nhà nằm nghỉ. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày S gọi cho Đ để lấy ma túy; Đ bảo S đến nhà Đ lấy. Khoảng 00 giờ ngày 26-5-2021 Hoàng Xuân T lấy xe moto nhãn hiệu Airblade màu đen không rõ Biển kiểm soát chở H và S đi đến nhà Đ. Trên đường đi T là người điều khiển xe, S ngồi giữa H ngồi cuối, S mượn điện thoại Iphone 5s màu trắng của H gọi điện cho H2 (không rõ tên tuổi địa chỉ) hỏi vay 4.000.000 đồng. H2 đồng ý. Sau đó H2 liên lạc với anh Nguyễn Trọng H3, sinh năm 2001 (địa chỉ: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương) yêu cầu anh H3 chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản của một người anh không biết tên. Anh H3 đã dùng số tài khoản 000007205482 của mình tại Ngân hàng Seabank chuyển vào tài khoản số 19031953727688 tại ngân hàng Techcombank của H số tiền 4.000.000 đồng. T điều khiển xe mô tô chở H, S đến nhà Đ, khi thấy S đến Đ đi ra ngoài hành lang tầng 02 nhìn và xác định đúng là S, Đ ném chiếc hộp sắt hình chữ nhật màu xanh bên trong có túi ma túy đá từ tầng 2 xuống đường. S cầm lấy rồi nhờ Ngô Quang H chuyển số tiền 3.000.000 đồng trả tiền mua ma túy cho Đ. H chuyển 3.000.000 đồng từ tài khoản số 19031953727688 tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Hà Đông đến số tài khoản 46110000525187 của Đ tại Ngân hàng BIDV. Sau đó T chở H, S về nhà nghỉ Quyết Thắng ở An Sinh, thị xã Kinh Môn để nghỉ. Do có việc nên T đã điều khiển xe về trước. Đến khoảng 7 giờ sáng ngày 26-5-2021 S, H bắt taxi đi về nhà H. Đi đến đoạn đê thuộc địa phận thôn Đ, xã H, S, H đã dừng lại lấy ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày S, H đi về nhà bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1971 (địa chỉ: Thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương) là mẹ đẻ của H. Tại đây H đã chia túi ma túy mua được thành 9 gói nhỏ cho vào 09 túi nilon cất dưới đệm để dùng dần. Khoảng 9 giờ cùng ngày H gọi điện cho Phạm Văn K nhờ mua mì tôm hộp. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày K đến nhà H, cùng lúc đó Công an xã Hiệp Hòa đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 09 túi nilon bên trong chứa hạt tinh thể màu trắng dưới đệm trong phòng ngủ tại vị trí S, H đang ngồi; 01 đệm màu xám đã cũ, 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng và 01 điện thoại Vertu màu vàng của Ngô Quang H, 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu xanh của K, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Công an xã Hiệp Hòa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng và bàn giao cho Công an thị xã Kinh Môn giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 291/KLGD-PC09 ngày 28-5-2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 09 túi nilon được niêm phong trong bì thư gửi đến giám định tổng

khối lượng là 3,296 gam là ma túy loại Methamphetamine. Hoàn lại sau giám định 3,029 gam ma túy loại Metamphetamine và 09 vỏ túi nilon màu trắng.

Quá trình điều tra Ngô Quang H và Nguyễn Văn S còn khai khoảng 19 giờ ngày 25-5-2021, S, H, T cùng rủ nhau mua 500.000 đồng ma túy “đá” của Trần Huy Đ mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy S, H, T đã sử dụng hết tại phòng trọ của Phạm Văn K ở Quang Thành, Hải Dương. Lúc đó K không có nhà nên không biết H, S, T sử dụng ma túy tại phòng trọ của mình. S, H cùng khai việc sử dụng ma túy tại phòng trọ của K là do tự phát không hẹn trước, không ai chuẩn bị công cụ phương tiện để sử dụng ma túy và số tiền mua ma túy này S, H, T chưa trả cho Đ.

Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Phạm Văn K, quá trình điều tra xác định K không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 15-6-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho K.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 04-11-2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, Ngô Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S, Ngô Quang H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 39 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26-5-2021.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Quang H từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 26-5-2021.

Về vật chứng áp dụng: điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định và 09 vỏ túi nilon màu trắng.

- Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng kèm theo sim; số IMEI 355673073878295 thu giữ của Ngô Quang H.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Quang H 01 điện thoại Vertu màu vàng kèm theo sim.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 đệm màu xám đã cũ thu giữ của Ngô Quang H.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy: 01 chai nước, 01 ống hút nhựa, 01 công thủy tinh thu giữ của Ngô Quang H.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26-5-2021 tại nơi ở của Ngô Quang H có địa chỉ thôn Đ, xã H, thị xã K, tỉnh Hải Dương, bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,296 gam là ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Các bị cáo bị Tổ công tác Công an xã Hiệp Hòa bắt thu giữ cùng vật chứng trên.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H đối với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S, Ngô Quang H trong quá trình điều tra còn tích cực hợp tác để điều tra hành vi phạm tội của Trần Huy Đ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn S có bố đẻ là ông Nguyễn Đình T được Ủy ban hành chính thị xã Đồ Sơn tặng Giấy Khen đã có thành tích xuất sắc trong mọi công tác phục vụ công trình Quốc phòng Ủy ban hành chính thị xã năm 1966 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt: Đây là vụ án có đồng phạm nên khi đánh giá hình phạt Hội đồng cũng cần xem xét vị trí vai trò của từng bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn S là người giữ vai trò chính. Sau khi S, H, T cùng thống nhất mua ma túy về sử dụng, bị cáo là người trực tiếp hỏi mua ma túy, tìm nguồn tiền để trả tiền mua ma túy. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2017 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 3 năm tù về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-01-2019. Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích nhưng cũng đủ để nhận thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo Ngô Quang H giữ vai trò là đồng phạm tích cực. Bị cáo là người trực tiếp chuyển tiền cho Đ để trả tiền mua ma túy. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cũng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249

của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng kèm theo sim thu giữ của Ngô Quang H là phương tiện để S liên lạc với Đ mua ma túy nên cần tịch thu cho phát mại sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại Vertu màu vàng kèm theo sim thu giữ của Ngô Quang H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc đệm màu xám đã cũ bị cáo H không nhận lại, 09 vỏ túi nilon màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước, 01 ống hút nhựa, 01 công thủy tinh là vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 5s màu trắng, 01 điện thoại Nokia màu xanh thu giữ của Phạm Văn K, quá trình điều tra xác định K không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 15-6-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho K là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Hoàng Xuân T dùng điều khiển chở H, S đi mua ma túy, sau khi phạm tội T bỏ trốn nên không thu giữ được.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này đối với Trần Huy Đ có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn S, Ngô Quang H và Hoàng Xuân T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định khởi tố đối với Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Hoàng Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép ma túy cùng với Nguyễn Văn S, Ngô Quang H, ngày 21-10-2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định khởi tố bị can đối với Hoàng Xuân T. Hiện tại T không có mặt ở địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã tách vụ án đối với Hoàng Xuân T để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên S2 bán ma túy cho Đ quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành rút sao kê giao dịch với số điện thoại của Đ có các số điện thoại: 0917.491.639 và số 0787349411. Kết quả tra cứu xác định chủ thuê bao của số điện thoại 0917.491.639 là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989 tại V, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương; chủ thuê bao của số điện thoại 0787349411 là của Nguyễn Thị T3, sinh năm 1996 trú tại V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh T2

và chị T3 xác định không sử dụng số điện thoại trên. Cơ quan điều tra cho Đ xem danh sách số điện thoại liên lạc với Đ vào ngày 25-5-2021 và 26-5-2021 nhưng không xác nhận được số điện thoại của S2. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người tên S2. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Trọng H3 chuyển tiền cho Ngô Quang H không biết H dùng vào việc mua ma túy nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với Phạm Văn K không biết H, S, T sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi trọ của mình nên không đặt ra việc xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S, H vào sáng ngày 26-5-2021 Công an thị xã Kinh Môn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164, 165 ngày 07-7-2021.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Ngô Quang H phạm tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 39 (*ba mươi chín*) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày 26-5-2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Quang H 37 (*ba mươi bảy*) tháng tù, thời hạn tính kể từ ngày 26-5-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về vật chứng:

Áp dụng: điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy số ma túy được hoàn lại sau giám định và 09 vỏ túi nilon màu trắng được niêm phong trong bì thư số 291/KLGD-PC 09

- Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại Iphone 5s màu trắng kèm theo sim; số IMEI 355673073878295 thu giữ của Ngô Quang H.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Quang H 01 điện thoại Vertu màu vàng kèm theo sim.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 đệm màu xám đã cũ thu giữ của Ngô Quang H.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy: 01 chai nước, 01 ống hút nhựa, 01 công thủy tinh thu giữ của Ngô Quang H.

(*Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn S và Ngô Quang H mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra- Công an thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu: hồ sơ, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyệt

